

Những vấn đề thực tiễn về giải pháp khắc phục sự chênh lệch chất lượng giáo dục toàn diện giữa các vùng miền

Tác giả bài viết: *Đặng Trọng Tường*
Trường THCS Tân Hộ Cơ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế” thì chúng ta đang hướng tới đào tạo con người phát triển toàn diện và tập trung vào một số tiêu chí: tỷ lệ học sinh đến trường trong độ tuổi, tỷ lệ lưu ban, tỷ lệ bỏ học, tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học, tình trạng đội ngũ giáo viên, đạo đức của học sinh, thái độ nhận thức, kỹ năng và thể lực của người học, khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của người học... và đã đạt được một số kết quả tuy nhiên vẫn chưa cao và có sự chênh lệch lớn về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền với nhau. Có một thực trạng, theo báo cáo cuối năm thì tỷ lệ học sinh đạt trung bình khá giỏi của các tỉnh, các huyện trong tỉnh nó đều đạt chuẩn gần như nhau và sự chênh lệch không nhiều. Nhưng trong thực tế thì có sự chênh lệch rất lớn về “chất” giữa thành thị với nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội tốt với vùng khó khăn là một khoảng cách rất lớn. Ở những vùng kinh tế khó khăn thì các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao kỹ năng cho học sinh còn hạn chế, tỷ lệ học sinh bỏ học cao hơn là một vấn nạn.

Ở đây tôi xin nêu ra một số nguyên nhân và giải pháp để nâng cao chất lượng và rút ngắn khoảng cách chênh lệch đó.

2. Nguyên nhân về chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng miền

1. Một số lãnh đạo và giáo viên đang chạy theo bệnh thành tích. Mặc dù trong những năm qua Nhà nước và ngành giáo dục đã và đang có những hành động quyết liệt để nâng cao chất lượng giáo dục như: Chỉ thị 33/2006/CT-TTg về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục do Thủ tướng Chính phủ ban hành. [Cuộc vận động “Hai không”](#) trong năm học 2007-2008 “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”. [Cuộc vận động “Hai không”](#) gồm 4 nội dung:

- a. Nói không với tiêu cực trong thi cử.
- b. Nói không với bệnh thành tích trong giáo dục.
- c. Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo.
- d. Nói không với việc ngồi nhầm lớp (cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp).

Hình như hiện nay chúng ta càng chống thì tiêu cực càng nhiều vì chúng ta quyết tâm tỷ lệ năm sau phải cao hơn năm trước, nếu không làm được thì coi như là yếu kém. Cho nên xảy ra tình trạng học sinh nghỉ trong học kỳ 1 nhưng nhà trường vì sợ mất chỉ tiêu thi đua mà vẫn xét tốt nghiệp tiểu học và tự làm hồ sơ xét tuyển vào lớp 6 cho học sinh hay như tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp vẫn thường xuyên xảy ra. Chính vì thích thành tích ảo như vậy nên đã xảy ra tiêu cực trong thi cử làm cho chất

lượng thực chất nó giảm đi, tiêu biểu gian lận trong kỳ thi tốt nghiệp THPT ở các tỉnh miền núi phía bắc.

2. Chỉ tiêu thi đua không phù hợp với từng địa phương xa rời thực tế, còn mang tính cào bằng. Các tỉnh huyện đều đưa ra một chỉ tiêu cao ngất ngưỡng trên trời: học lực từ trung bình trở lên đạt 95%, học sinh bỏ học không quá 2%, đạt chuẩn phổ cập,... những chỉ tiêu này đưa ra mà không căn cứ vào tình hình thực tế các vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn bắt những nơi khó khăn phải “bò” theo. Nếu giáo viên đánh giá không đủ chỉ tiêu đưa ra thì bị phê bình, bị xét công chức, bị xét thi đua thể này thể kia và vào họp thi BGH nói móc: Thầy cô dạy sao mà học trò như vậy... Nhiều giáo viên vì vậy mà đánh mất đi bản sắc của mình đành nhắm mắt đưa tay tạo nên những con số đẹp để cả nhà cùng vui. Điều đó vô tình đẩy giáo viên là người trực tiếp tiếp tay cho việc chạy theo thành tích và cuộc vận động **“Hai không”** trở thành **không có hai nào**.

3. Thiếu sự quan tâm của các ban ngành và cộng đồng

Có thể có sự quan tâm nhưng chỉ là sự quan tâm khi có “sự kiện” thường thì khi hô hào rất hoành tráng nhưng sau cái hô hào ấy thì lại đi vào lãng quên. Bên cạnh đó các phương tiện truyền thông viết bài hoặc có chương trình để tuyên truyền về giáo dục đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa lại ít hoặc có nhưng không hiệu quả. Nhưng đối các mảng khác liên quan đến lợi nhuận kinh tế thì lại thực hiện rất đều đặn. Ví dụ như chương trình tuyên truyền về bảo hiểm hay là quảng cáo của đài phát thanh địa phương ngày nào cũng phát mà tôi không thấy có chuyên mục nào về giáo dục để nâng cao ý thức của người dân về học tập. Chính vì sự thiếu quan tâm như vậy nên chất lượng thực chất nó không được nâng cao.

4. Nhiều giáo viên chưa thực sự quan tâm đến chất lượng giáo dục. Điều đó là do áp lực kinh tế đối với cuộc sống hàng ngày nên nhiều giáo viên ít quan tâm đến chất lượng giáo dục mà họ bận với việc làm thêm. Đối với nghề nhà giáo thì **“một nghề cho chín còn hơn chín nghề”** là yếu tố quan trọng quyết định sự toàn tâm toàn ý của giáo viên đối với nghề, đối với việc nâng cao chất lượng của học sinh. Nhưng với đồng lương không đủ trang trải cuộc sống bắt buộc họ phải bươn chải kiếm thêm để đảm bảo cho cuộc sống vì vậy mà họ quên đi nhiệm vụ chính của họ, quên đi trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Thử hỏi, một giáo viên tối ngồi rảo hàng trên mạng, sáng lên lớp dạy, chiều chạy đi giao hàng thì lấy thời gian, sức lực và tâm trí đâu để dạy học chứ nói gì đến việc nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó cũng có một bộ phận giáo viên không còn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay do tuổi tác, do năng lực hay đạo đức nhà giáo... cũng làm cho chất lượng giáo dục đi xuống.

5. Điều kiện kinh tế xã hội, cơ sở vật chất của mỗi địa phương, vùng miền đều có sự chênh lệch rất rõ rệt và tác động rất lớn tới chất lượng giáo dục. Ở vùng sâu, vùng xa cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học, thực hành thí nghiệm còn thiếu thốn hạn chế nên ảnh hưởng rất lớn tới các hoạt động giáo dục khác dẫn đến chất lượng giáo dục giáo dục thấp. Còn ở thành phố, vùng kinh tế phát triển thì cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo hơn nên việc nâng cao chất lượng cũng tốt hơn.

6. Ý thức học tập của học sinh và phụ huynh từng vùng miền có sự khác nhau. Vùng thành thị, vùng có điều kiện phát triển thì phụ huynh quan tâm tới việc học của con nhiều hơn nên phần nào đó cũng làm cho chất lượng giáo dục cao hơn. Còn

vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa khó khăn nhận thức của đa số phụ huynh về vai trò của việc học còn hạn chế nên họ ít hoặc là không quan tâm đến việc học của con nên chất lượng giáo dục ở đây cũng thấp hơn. Bởi vùng sâu vùng xa phụ huynh phải lo kiếm cái ăn, khi con còn nhỏ thì nhà trường là nơi trông giữ con cho họ chứ khi con lớn lên một chút có thể kiếm tiền phụ giúp gia đình thì họ cho con nghỉ học đi làm. Từ thực tế nhiều sinh viên học ra trường không xin được việc làm nên nhiều phụ huynh suy nghĩ không cần phải học nhiều để làm gì?

7. Công tác cán bộ trong ngành giáo dục ở vùng khó khăn còn nhiều bất cập và có phần “dễ dãi”. Nơi tôi công tác 13 năm chứng kiến 6 đời trưởng phòng trong đó có người làm trưởng phòng giáo dục mà không liên quan gì, không biết gì về giáo dục và còn chưa có bằng đại học, có người được điều chuyển do yêu cầu nhiệm vụ, có nhiều người bị kỉ luật vì thiếu năng lực quản lí. Bên cạnh một số Hiệu trưởng có năng lực, tâm huyết với nghề thì cũng còn một số người không đáp ứng được yêu cầu nhưng vì lý do “quen biết” nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở vùng sâu vùng xa. Việc bổ nhiệm những người không đủ tầm lãnh đạo hay thời gian làm lãnh đạo đơn vị quá ngắn cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

III. Đề xuất giải pháp khắc phục sự chênh lệch chất lượng giữa các vùng miền

1. Thực hiện tốt chủ trương của ngành, chống bệnh thành tích trong giáo dục một cách triệt để không nên thay cái sai này bằng một cái sai khác. Không nên áp đặt năm sau kết quả phải cao hơn trước, không nên lấy cái kết quả số liệu báo cáo trước khi chống bệnh thành tích làm điểm xuất phát bởi vì yêu cầu nhiệm vụ mỗi thời kỳ và đối tượng học sinh mỗi năm mỗi khác. Cần chịu đau một lần để cắt đứt u nhọt thành tích trong một thời gian nhất định chứ không nên kéo dài để rồi năm nào cũng nói. Cần có giải pháp cụ thể rõ ràng tránh trường hợp càng chống thì lại càng lún.

2. Chỉ tiêu giao cho ngành giáo dục phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương. Không nên lấy mặt bằng chung ở vùng thuận lợi để áp dụng làm chỉ tiêu chung cho cả ngành, cho cả những nơi gặp khó khăn. Cần phải đánh giá sát thực tế để từng bước nâng cao chất lượng.

3. Cần có sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn và kịp thời... trong đó có công tác bố trí cán bộ đặc biệt chú trọng người tài, người có khả năng làm lãnh đạo trong ngành giáo dục. Vị trí lãnh đạo đứng đầu ngành nên tổ chức thi tuyển một cách công bằng để chọn người thực sự có khả năng lãnh đạo và chịu trách nhiệm, tránh trường hợp để khi xảy ra chuyện rồi người lãnh đạo lại giải trình do năng lực yếu kém... người lãnh đạo phải công tâm để phát huy năng lực của giáo viên.

4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng phục vụ cho công tác dạy và học. Xây dựng hệ thống trường lớp, phòng thí nghiệm, sân bãi,... đủ về số lượng, đáp ứng về chất lượng vì hiện nay ở vùng sâu, vùng xa cơ sở hạ tầng còn hạn chế.

5. Cải cách chế độ tiền lương cho giáo viên đủ để họ sống và nuôi con cái. Chỉ khi con người đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống thì họ mới tập trung tốt cho công việc tránh tình trạng giáo viên làm thêm quá nhiều nghề mà bỏ bê việc dạy. Nâng cao thu nhập với giáo viên mới và có chế độ trong đào tạo, bố trí việc làm cho sinh viên sư phạm để thu hút người tài giỏi đi vào ngành sư phạm bởi vì hiện nay những học sinh giỏi đi vào sư phạm rất ít.

6. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy thêm để rèn luyện tay nghề, nâng cao chất lượng. Để cho giáo viên “buồn kiến thức” sẽ tốt cho cả giáo viên và học sinh để tránh trường hợp giáo viên phải “dạy lậu”. Để tránh tiêu cực trong dạy thêm học thêm, thì cần có giải pháp cụ thể giao nhiệm vụ cho Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm chứ không nên cấm.

7. Kiểm tra đánh giá, thi cử nghiêm túc để đánh giá thực chất, làm được điều này sẽ cho chúng ta một kết quả thực chất. Từ đó giáo viên biết điều chỉnh kế hoạch và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao ý thức học tập của các em.

8. Giáo viên cần phải đổi mới phương pháp dạy học, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của sự đổi mới giáo dục, sự phát triển của xã hội và đối tượng học sinh. Bên cạnh đó giáo viên cũng cần phải tu dưỡng đạo đức để đáp ứng yêu cầu của ngành để trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

9. Tuyên truyền nâng cao ý thức của học sinh và phụ huynh về vai trò của việc học để đẩy mạnh phong trào học tập. Để làm được điều này trước hết là sự phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương phải kịp thời, nhiệt tình trong công tác vận động. Bên cạnh đó cần tận dụng Đài phát thanh địa phương và xây dựng chuyên mục về giáo dục để tuyên truyền hàng ngày cho phụ huynh và học sinh nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của việc học.

10. Kết hợp đào tạo nghề trong nhà trường phổ thông cũng là một giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục từ đó rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các vùng miền với nhau. Định hướng nghề nghiệp và đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, xuất khẩu lao động trong khi học phổ thông và sau khi tốt nghiệp kết hợp với đào tạo ngoại ngữ gắn liền với nhu cầu việc làm mà không nhất thiết bắt buộc các em học sinh phải học tiếng Anh.

Bộ giáo dục và Bộ giao thông vận tải cần phối hợp với nhau đưa ra điều kiện thi giấy phép lái xe các loại phải có bằng tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở hay trung học phổ thông theo từng loại bằng để điều khiển các loại phương tiện giao thông. Để làm điều này phải đưa ra lộ trình đối với từng độ tuổi ở các vùng miền khác nhau. Vì làm như vậy không chỉ nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông, hạn chế tình trạng tai nạn giao thông mà còn nâng cao dân trí. Điều này sẽ tránh được tình trạng học sinh bỏ học ở vùng sâu vùng xa mà việc học sinh bỏ học là một trong những điều kiện tất yếu ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng giáo dục.

11. Cần có chính sách để giáo viên bám rễ lâu dài ở vùng khó khăn hay đào tạo giáo viên là người ở vùng sâu, vùng xa để họ yên tâm công tác cống hiến cho giáo dục. Vì đa số những người từ nơi khác về công tác ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế khó khăn họ chỉ coi nơi đây là “trạm dừng chân” ban đầu, khi có điều kiện sẽ chuyển đi, một phần cũng là do chế độ chính sách không đảm bảo cuộc sống. Lúc họ chuyển đi cũng là lúc họ đã trải qua thời gian “tập sự” đã rèn luyện chín muồi về kiến thức kỹ năng, phương pháp dạy và trở thành giáo viên “chuyên nghiệp”. Học sinh vùng khó khăn đáng lẽ được hưởng cái thành tựu đó nhưng lại không được mà người hưởng lại là vùng kinh tế có điều kiện – nơi mà người giáo viên này chuyển về. Đây là sự thiệt thòi rất lớn cho các em học sinh ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế khó khăn. Đào tạo và tuyển dụng giáo viên là người bản địa vì họ không chỉ yên tâm công tác trên chính mảnh đất quê hương mà còn có trách nhiệm, lương tâm với bà con xóm giềng nơi mà

họ sinh ra. Trong thực tế hiện nay nhiều sinh viên là người vùng sâu vùng xa tốt nghiệp sư phạm ra trường lại không thể xin được việc làm trên quê hương của mình mà những người ở thành phố thị xã lại lên xin được (vì có nhiều yếu tố khác) nên các em đành phải đi làm công nhân và từ bỏ ước mơ của mình. Chính chúng ta đang bỏ phí đi nguồn nhân lực bền vững tại vùng khó khăn và đang từ từ đẩy giới trẻ xa rời và quay lưng với các trường sư phạm.

12. Thực hiện tốt Điều 16 Nghị định số 91/2011/ND-CP ngày 17 -10-2011 quy định về xử phạt vi phạm hành chính bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật giáo dục để nâng cao nhận thức của phụ huynh đối với việc học của con em mình.

C. Kết luận

Trên đây là một số đánh giá về thực trạng chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng miền, một số nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên và giải pháp khắc phục điều đó tôi nêu ra để chúng ta đánh giá chung và đưa ra một số biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu vùng xa từ đó thu hẹp độ chênh lệch về chất lượng so với vùng thành phố, thị xã. Để làm được điều đó thì yêu cầu tất cả chúng ta cần phải hành động thực chất, báo cáo thực chất từ trên xuống dưới. Mọi người đoàn kết phối hợp nâng cao trách nhiệm vì mục tiêu chung, tôi tin rằng chất lượng giáo dục sẽ được nâng cao, sự chênh lệch ngày càng được thu hẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Chỉ thị 33/2006/CT-TTg về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- 2 - [Cuộc vận động “Hai không”](#) trong năm học 2007-2008 “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Giáo dục phát triển toàn diện – Thực trạng và giải pháp xét từ bình diện Tâm lý học và Giáo dục học*” do Hội Khoa học Tâm Lý-Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 30 - 31 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, tr. 234-239).

